

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thuận;
Ông Tạ Văn Thạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1977;

HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; Ở hiện nay: Khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc Ú, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K thuộc xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2021 của ông Đỗ Trọng T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đỗ Trọng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đặng Thị Ngọc Ú tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 30/7/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, với nguyên nhân: Tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi. Do đó vợ chồng cắt đứt quan hệ nhau từ năm 2016 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Đặng Thị Ngọc Ú.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 18/4/2004 và Đỗ Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 25/12/2006. Hai con chung khi nay ở với ông. Ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Tiến D đến trưởng thành, không yêu cầu bà Ú cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Đỗ Ngọc H đã đủ tuổi trưởng thành nên ông không yêu cầu việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2022, bị đơn bà Đặng Thị Ngọc Ú trình bày:

Bà và ông Đỗ Trọng T kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND T. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà xây dựng nhà ở riêng vào năm 2007. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, với nguyên nhân: Ông T ngoại tình, bà khuyên thì ông T từ chối, nên xảy ra việc cãi nhau. Tuy vậy nhưng mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng.

Hiện bà đang chấp hành án tù nên việc ông T yêu cầu ly hôn thì bà không chấp nhận. Đến đầu năm 2023 thì bà hết thời gian chấp hành phạt tù, lúc đó bà tham gia phiên tòa chứ bà không chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Ngọc H, sinh ngày 18/4/2004 và Đỗ Tiến D, sinh ngày 25/12/2006. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật.

Về tài sản chung: Có nhà, đất. Bà yêu cầu để lại tài sản cho con, ông T không có quyền mua bán hoặc chuyển nhượng.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đỗ Trọng T. Việc bà Đặng Thị Ngọc Ú không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu ly hôn của ông T là không phù hợp với thực tế nên không chấp nhận. Về con chung: Đỗ Ngọc H, sinh ngày 18/4/2004 đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông T được tiếp tục nuôi con chung tên Đỗ Tiến D, sinh ngày 25/12/2006 (chấp nhận yêu cầu của ông T và em D), bà Ú không phải cấp dưỡng nuôi con, vì ông T không yêu cầu. Về tài sản chung ông T không yêu cầu giải quyết

trong vụ án này nên miễn xét. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Đặng Thị Ngọc Ú đã 02 lần nhận hợp lệ thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và 02 lần nhận hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử (kèm theo Giấy triệu tập đương sự) nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Trọng T và bà Đặng Thị Ngọc Ú đăng ký kết hôn vào ngày 30/7/2003 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (Giấy Chứng nhận kết hôn số 33, quyển 01/2003 ngày 30/7/2003 của UBND xã T, huyện T, tỉnh Bình Định) đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân: Tính tình không hợp, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục mà ngày càng sâu sắc dẫn đến cắt đứt quan hệ nhau từ năm 2016 cho đến nay. Xét mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T yêu cầu ly hôn bà Ú là phù hợp với thực tế và pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Bà Ú hiện đang chấp hành án tù tại Trại giam K thuộc xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Việc bà Ú yêu cầu khi hết thời gian chấp hành phạt tù thì bà đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với ông T là muốn kéo dài thời gian giải quyết vụ án chứ không phải vì còn tình cảm với ông T, do đó yêu cầu của bà Ú không được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Ông T và bà Ú có 02 con chung tên Đỗ Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 18/4/2004 và Đỗ Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 25/12/2006. Hai con chung khi nay ở với ông T. Con chung tên Đỗ Ngọc H đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con. Bà Ú hiện còn chấp hành phạt tù, do đó việc ông T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Tiến D đến trưởng thành (Nguyên vọng con chung tên D ở với ông T), không yêu cầu bà Ú cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên miễn xét. Tài sản chung, ông T và bà Ú tự giải quyết, nếu giải quyết không được thì Tòa án giải quyết khi có đơn khởi kiện.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Cần buộc ông T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006964 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông T đã nộp xong án phí.

[6] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1, Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Trọng T được ly hôn bà Đặng Thị Ngọc Ú.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc Ú về việc khi hết thời gian chấp hành phạt tù thì bà đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với ông T, vì bà muốn kéo dài thời gian giải quyết vụ án chứ không phải còn tình cảm với ông T.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Ngọc H (giới tính: Nữ), sinh ngày 18/4/2004 và Đỗ Tiến D (giới tính: Nam), sinh ngày 25/12/2006. Hai con chung khi nay ở với ông Đỗ Trọng T. Con chung tên Đỗ Ngọc H đã trưởng thành nên miễn xét việc nuôi và cấp cấp dưỡng nuôi con. Ông Đỗ Trọng T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đỗ Tiến D đến trưởng thành (Chấp nhận yêu cầu của ông T và nguyện vọng của con chung tên Đỗ Tiến D).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Trọng T không yêu cầu nên miễn xét.

- Bà Đặng Thị Ngọc Ú không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản; nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

- Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Trọng T về việc tài sản chung không giải quyết trong vụ án này. Tài sản chung, ông Đỗ Trọng T và bà

Đặng Thị Ngọc Ú tự giải quyết, nếu giải quyết không được thì Tòa án giải quyết vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Trọng T chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006964 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; ông T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Ông Đỗ Trọng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Án xử vắng mặt bà Đặng Thị Ngọc Ú, bà Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Tây X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân